TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HỊA XỸ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN BÀU BÀNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày 19-01-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Thắng;

Ông Nguyễn Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 113/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Lê Tuấn Đ, sinh năm 2004 tại Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố C, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S và bà Hoàng Thị T; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10 tháng 8 năm 2023 cho đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1993 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố H, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Q và bà Trịnh Thị L; có vợ Phạm Thị Kim D và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10 tháng 8 năm 2023 cho đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1962; nơi cư trú: khu phố H, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

2. Ông Lê Tấn L1 sinh năm 1994; nơi cư trú: khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Đăng H, sinh năm 1987; nơi cư trú: khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

4. Bà Trần Thị T1, sinh năm 2002; nơi cư trú: thôn H, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

5. Ông Trương Quang D1, sinh năm 2004; nơi cư trú: khu phố X, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc N và Lê Tuấn Đ đều là những đối tượng sử dụng ma túy tổng hợp dạng đá bằng hình thức hút. Cả hai không có mối quan hệ và cũng không quen biết nhau.

Vào khoảng 17 giờ ngày 09 tháng 8 năm 2023, N đến một quán cà phê ở gần cầu vượt đường M thuộc địa bàn phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước thì gặp lại một người bạn tên H1 (không rõ họ tên, địa chỉ). Tại đây, N nhờ H1 tìm chỗ mua dùm ma tuý để sử dụng. Sau đó, H1 liên lạc với một người khác để hỏi mua ma tuý. Sau khi trao đổi, H1 nói với N phải chuyển khoản tiền mua ma tuý trước. Do không sử dụng tài khoản ngân hàng nên N đưa 300.000 đồng tiền mặt và nhờ H1 chuyển khoản dùm tiền mua ma tuý cho người bán. Một lúc sau, H1 cho N biết chưa có ma tuý và đưa cho N số điện thoại 0328524255 (sau khi bị bắt N biết là số của Lê Tuấn Đ) để N chủ động liên hệ lấy ma tuý. Sau đó, N về nhà ở khu phố H, phường T, thị xã C đến hơn 01 giờ ngày 10 tháng 8 năm 2023, N liên lạc với số điện thoại trên thì được người bán hướng dẫn đến địa bàn xã T, huyện B nhận ma tuý. N điều khiển xe mô tô Honda Vision, biển kiểm soát: 93K1 – 177.98 chạy theo hướng Quốc lộ A đến ngã ba giao nhau giữa đường bê tông số B thuộc ấp A, xã T, huyện B thì gặp Lê Tuấn Đ đi xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria màu vàng - đen, không biển số đang chờ ở đây. N đến thì Đ đưa cho N 01 gói thuốc lá hiệu Thăng Long màu vàng. N cầm gói thuốc này bên tay phải và biết bên trong có ma tuý. Lúc này, Công an xã T tuần tra phát hiện hai đối tượng có dấu hiệu nghi vấn nên kiểm tra hành chính. Thấy Công an, N ném gói thuốc xuống mặt đường cách vị trí dừng xe khoảng 02 - 03m thì bị phát hiện. Lực lượng Công an dẫn N, Đ đến kiểm tra phát hiện bên trong gói thuốc Thăng Long có 01 gói nilon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng. Cả hai thừa nhận chất tinh thể màu trắng này là ma tuý nên Công an xã T đã lập biên bản phạm tội quả tang. Sau đó, chuyển toàn bộ hồ sơ cho Cơ quan điều tra Công an huyện B để thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành tạm giữ:

- 01 (một) gói nilon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng đựng trong một gói thuốc lá hiệu Thăng Long;

- 01 điện thoại hiệu OPPO màu vàng bị bể màn hình, có gắn sim số đã qua sử dụng, số IMEI: 864214035152034 của Nguyễn Ngọc N;

- 01 điện thoại hiệu Nokia 1203 màu đen, có gắn sim số đã qua sử dụng, số IMEI 357732108884054 của Lê Tuấn Đ;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát: 93K1 – 177.98 của Nguyễn Ngọc N;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria màu vàng - đen, không biển số, số máy: CGA1622172, số khung MH8DL11ANNJ121818 của Lê Tuấn Đ.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, Phòng K (PC09) Công an tỉnh B ra Kết luận giám định số 488/KL-KTHS(MT), kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2051 gam.

Quá trình điều tra Lê Tuấn Đ thừa nhận: Đạt được một đối tượng tên B (quen biết ngoài xã hội, không rõ họ tên, chỗ ở) đưa cho 01 gói ma tuý tổng hợp dạng đá nhờ đem đi bán cho Nguyễn Ngọc N. Đ đồng ý bán dùm nhằm mục đích hưởng lợi là được B cho sử dụng ma tuý không mất tiền.

Quá trình điều tra, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại Bản Cáo trạng số 115/CTVKSBB ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo Lê Tuấn Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Tuấn Đ với mức án từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N với mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói thuốc lá hiệu Thăng Long và 0,1163 gam ma túy loại Methamphetamine (hoàn lại sau giám định). Trả lại cho ông L1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 93K1 – 177.98. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại hiệu Nokia 1203 màu đen, có gắn sim số đã qua sử dụng, số IMEI 357732108884054.

Đối với các đối tượng tên H1 và B chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không ghi nhận được ý kiến.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Đ: Hành vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ăn năn và hối hận, bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của Nhà nước và pháp luật để bị cáo có cơ hội sớm được trở về hòa nhập với xã hội.

Bị cáo N: Hành vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ăn năn và hối hận, bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của Nhà nước và pháp luật để bị cáo có cơ hội sớm được trở về hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo N đã thành khẩn khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ thu giữ trong vụ án, lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại ấp A, xã T, huyện B bị cáo Đ có hành vi bán ma túy cho bị báo N. Do đó, hành vi của bị cáo Đ có đủ cơ sở kết luận phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo N đã mua và nhận ma túy có trọng lượng 0,2051 gam loại Methamphetamine mục đích để sử dụng. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xét thấy, các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý. Đồng thời, xâm phạm nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, gây hệ quả xấu cho con người, là nguyên nhân gây ra các căn bệnh xã hội và các loại tội phạm khác. Về nhận thức, các bị cáo biết được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là trái quy định của pháp luật nhưng để có tiền tiêu xài và thỏa mãn cơn nghiện cho bản thân, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

[3.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi

bổ sung năm 2017. Ngoài ra bị cáo Lê Tuấn Đ có ông nội là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về vật chứng:

Đối với 01 gói thuốc lá hiệu Thăng Long và 0,1163 gam ma túy loại Methamphetamine (hoàn lại sau giám định) là vật cấm tàng trữ, lưu hành không có giá trị sử dụng được nên Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng gắn sim số 0392395581 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Ngọc Q., ông Q không biết việc N lấy điện thoại trên để liên lạc mua ma túy. Ngày 06 tháng 11 năm 2023, Cơ quan điều tra tiến hành trả điện thoại trên cho ông Q là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 93K1 – 177.98. N khai nhận mượn xe mô tô trên của ông Lê Tấn L1. Qua làm việc L1 khai nhận đã mua lại xe mô tô trên từ ông Nguyễn Đăng H. Sau khi mua xe này khoảng một tuần, ông L1 cho Nguyễn Ngọc N mượn làm phương tiện đi lại, khi N sử dụng xe đi mua ma tuý ông L1 không biết. Qua làm việc ông H xác nhận đã mua lại chiếc xe trên và sau đó bán lại cho ông L1 với giá 18.000.000 đồng. Việc mua bán có làm hợp đồng viết tay. Qua tra cứu xe mô tô trên do Trần Thị T1 đứng tên chủ sở hữu nhưng hiện nay bà T1 không có mặt tại địa phương nên không làm việc được. Cơ quan điều tra đã đăng báo theo quy định. Xét thấy, ông L1 cho N mượn không biết N sử dụng xe để mua ma túy nên Hội đồng xét xử trả lại cho ông L1.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria màu vàng - đen, không biển số, số máy: CGA1622172, số khung MH8DL11ANNJ121818. Qua xác minh xe trên có biển kiểm soát: 61K1-303.04 do ông Trương Quang D1 đứng tên chủ sở hữu. Giữa Đ và ông D1 có mối quan hệ quen biết do ở gần nhau. Sáng ngày 09 tháng 8 năm 2023, Đ mượn xe trên đi bán ma tuý cho N. Việc này ông D1 không biết. Ngày 06 tháng 11 năm 2023, Cơ quan điều tra tiến hành trả lại xe mô tô trên cho ông D1 là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại hiệu Nokia 1203 màu đen, có gắn sim số đã qua sử dụng, số IMEI 357732108884054 của Lê Tuấn Đ là phương tiện bị cáo thực hiện phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với các đối tượng tên H1, B đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Tuấn Đ.

Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc N.

Các Điều 106, 292, 293, 299 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo Nguyễn Ngọc N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn Đ 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 8 năm 2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 8 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp giấy được niêm phong ghi số: 488/PC09 (là mẫu vật gửi giám định trong QĐTC giám định số: 147/QĐ-KTMT ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Bình Dương) có chữ kí và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ kí của Nguyễn Ngọc N (người chứng kiến), Nguyễn Hoàng Â (bên giao mẫu), Văn Khánh D2 (bên nhận mẫu). Bên trong có 01 gói thuốc lá hiệu Thăng Long và 0,1163 gam ma túy loại Methaphetamine.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại hiệu Nokia 1203 màu đen, có gắn sim số 0328524255, số IMEI 357732108884054 (đã qua sử dụng).

Trả lại cho ông Lê Tấn L1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu đỏ, loại xe hai bánh 50-175cm3, biển kiểm soát 93K1 - 177.98, số máy: JF66E0337091, số khung: RLHJF5819GY337114, dung tích xi lanh 108,2 cm3 (xe đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: Các bị cáo Lê Tuấn Đ và Nguyễn Ngọc N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Đăng cổng thông tin điện tử TA (nếu có);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

Nguyễn Đăng Khoa